

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HS-ST.

Ngày: 11/9/2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Việt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Toàn.

2/ Bà Võ Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hòa Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H;** sinh ngày 31/7/2001 tại Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 6, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Người làm chứng:** Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1990 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, trong lúc đi bộ ngang qua nhà bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1981) tại hẻm 40 đường A thuộc khu phố 6, phường L,

TP. Phan Thiết, Nguyễn Văn H (sinh ngày 31/7/2001, trú tại khu phố 6, phường L, thành phố Phan Thiết) nhìn thấy cửa nhà đang mở, bà V đang ngủ trên ghế sa – lông, phía trên đầu có để 03 chiếc điện thoại di động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. H quan sát xung quanh không có ai nên đã len vào nhà lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5. Khi H vừa cầm chiếc điện thoại lên, chuẩn bị tẩu thoát thì bà V tỉnh dậy nhìn thấy và tri hô: “*Ăn trộm*”. Bị phát hiện, H cầm theo điện thoại bỏ chạy theo dọc đường A. Bà V vừa đuổi theo vừa tiếp tục tri hô và cùng quần chúng nhân dân tại đó bắt giữ, đưa H cùng tang vật đến Công an phường L để làm việc.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5, số IMEL 1:866468034033953; Số IMEL 2:866468034033946.

Tại Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG ngày 04/05/2018 của Hội đồng định giá 2696 TP. Phan Thiết thể hiện:

*Tên tài sản cần định giá: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5, số IMEL 1:866468034033953; Số IMEL 2:866468034033946.*

*Kết luận về giá trị của tài sản là: 4.760.000 đồng.*

Hiện Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng: trả lại chiếc điện thoại di động trên cho người bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, bà V không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 78/CT- VKS ngày 07 tháng 8 năm 2018, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực

hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, tại nhà của bà Nguyễn Thị V thuộc khu phố 6, phường L, thành phố Phan Thiết, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 trị giá 4.760.000 đồng của bà V, sau đó bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi của mình và đã trả lại tài sản cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo dưới 18 tuổi và có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Cho nên, cần áp dụng Chương XII và Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho UBND nơi thường trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án là 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5, số IMEL 1:866468034033953; Số IMEL 2:866468034033946 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết trả lại cho bị hại Nguyễn Thị V. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về bồi thường dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/9/2018); bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Võ Việt Minh**